TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH** Bản án số: 32/2020/DS-ST Ngày 21 - 8 - 2020 V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Vân.

Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Hải là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 48/2020/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2020/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị M, sinh năm 1962; cư trú tại số X, ấp T, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; cư trú tại số nhà Y, tổ Z, ấp T2, xã T1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2020 và lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Đặng Thị M trình bày:

Bà H và chồng bà có quan hệ cô cậu, bà H có chơi hụi do bà làm chủ hụi. Bà không biết chữ nhưng mọi người đều tin tưởng bà nên tham gia chơi hụi. Bà H tham gia chơi hụi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, mở ngày 30/12/2016, hụi gồm 27 phần, bà H tham gia một phần. Bà H hốt hụi ở kỳ thứ hai, bà H kêu (trả lãi cao nhất) 900.000 đồng, hốt (lĩnh hụi) được số tiền 55.500.000 đồng, trừ tiền hoa hồng 1.500.000 đồng, thực nhận số tiền 54.000.000 đồng, bà H đã nhận số tiền hụi 54.000.000 đồng này và có ký nhận vào giấy hụi. Bà H có ghi giấy nhận tiền hụi nội dung: "Ngày 30 tháng 1 -2017, vợ 5 Vững hốt hụi 3 triệu 27 phần, hốt được 54 triệu, ký tên H, ghi họ tên Nguyễn Thị H"; giấy này do bà H tự viết và ký tên.

Từ khi hốt hụi, bà H đã đóng hụi được 10 kỳ hụi, đến kỳ hụi thứ 13 (ngày 30/12/2017) bà H không đóng cho đến nay. Bà H còn nợ lại 15 lần hụi với số tiền 15 x 3.000.000 = 45.000.000 đồng. Bà H có ghi giấy những kỳ hụi chưa đóng là: "Thiếu 30 tháng 12, thiếu 30 tháng 1 2018, thiếu 30 tháng 2, thiếu 30 tháng 3, thiếu 30 tháng 4, thiếu 30 tháng 5, thiếu 30 tháng 6, thiếu 30 tháng 7, thiếu 30 tháng 8, thiếu 30 tháng 9, thiếu 30 tháng 10, thiếu 30 tháng 11, thiếu 30 tháng 12, thiếu 30 tháng 1, thiếu 30 tháng 2, nợ lại 45 triệu"; giấy này do bà H viết. Hụi đã mãn (kết thúc) ngày 28/02/2019.

Do hụi đã mãn lâu, bà không còn giữ sổ hụi. Bà có đến nhà bà H đòi nhiều lần nhưng bà H không trả. Chồng bà H đã chết.

Bà yêu cầu bà H trả số tiền hụi là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng, yêu cầu bà H trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Nguyễn Thị H đến để giải quyết vụ án nhưng bà H đều vắng mặt không rõ lý do cũng như không nộp cho Toà án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh trình bày:

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự, không có vi phạm. Đương sự trong vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận, buộc bà H trả cho bà M số tiền hụi chưa góp là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu)

đồng và tiền lãi hụi với mức lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Đặng Thị M khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị H trả số tiền hụi là 45.000.000 (bốn mươi lăm triệu) đồng và trả tiền lãi với mức lãi suất là 0,75%/tháng tính từ ngày 01/3/2019 đến ngày xét xử. Đây là tranh chấp về hợp đồng góp hụi và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Đặng Thị M là nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bà Nguyễn Thị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do, theo khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để xét xử vắng mặt đương sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về nợ hụi gốc và lãi: Căn cứ vào một giấy hụi (bút lục 28) và lời trình bày của bà M thấy rằng: Bà H có tham gia chơi một dây hụi do bà M làm chủ hụi, đó là hụi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng, mở ngày 30/12/2016, kết thúc hụi ngày 28/02/2019, hụi gồm 27 phần, bà H tham gia một phần. Bà H lĩnh hụi ở kỳ thứ hai và đã nhận số tiền hụi 54.000.000 đồng. Từ khi lĩnh hụi, bà H đã góp được 10 kỳ hụi; từ kỳ hụi thứ 13 (ngày 30/12/2017) đến khi kết thúc hụi, bà H không góp 15 kỳ hụi với tổng số tiền 45.000.000 đồng là vi phạm nghĩa vụ góp hụi. Bà M yêu cầu bà H trả số tiền hụi chưa góp 45.000.000 đồng và trả lãi đối với số tiền nợ hụi chưa góp là 45.000.000 đồng theo lãi suất 0,75%/tháng từ ngày 01/3/2019 là ngày tiếp theo của ngày kết thúc hụi đến ngày xét xử là phù hợp Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 19/02/2019, Điều 471 Bộ luật Dân sự. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà M, buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà M số tiền hụi gốc chưa góp là 15 kỳ hụi x 3.000.000 đồng = 45.000.000 đồng và tiền lãi hụi từ ngày 01/3/2019 đến ngày 21/8/2020 theo mức lãi suất 0,75%/tháng được tính như sau: 45.000.000

đồng x 0,75%/tháng x 17 tháng 20 ngày = 5.962.500 đồng, tổng cộng là 50.962.500 (năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.548.125 (hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng, nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định 144/2006/CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị M.

Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Thị M số tiền hụi là 50.962.500 (năm mươi triệu chín trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm) đồng, trong đó tiền hụi gốc chưa góp là 45.000.000 đồng, tiền lãi hụi là 5.962.500 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.548.125 (hai triệu năm trăm bốn mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm) đồng.

Bà Đặng Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.125.000 (một triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006816 ngày 03/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV. TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Thị Thanh Hằng